

Bản án số: **95/2018/DS-ST**

Ngày: 16/11/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Tấn Lợi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thanh Bình**

2. Bà **Phạm Hồng Gái**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Ông **Lê Quốc Tung** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: Không tham gia.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018, Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Khuru Phương Q**, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Hòn Quéo, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn : 1/ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

2/ Ông **Viên Văn O**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Vạn Thanh, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2018, nguyên đơn bà Khuru Phương Q trình bày:*

Năm 2017 tôi có bán thức ăn nuôi trồng thủy sản cho bà H ông O theo hình thức mua bán trả gỏi đầu cho đến khi thu hoạch tôm xong trả dứt điểm. Đến ngày 16/12/2017 kết sổ lại với nhau, ông O và bà H còn thiếu tôi 123.060.000 đồng ông O, bà H trả cho tôi được 63.000.000 đồng, còn thiếu lại 60.060.000 đồng sau đó ông O tiếp tục đến nhà tôi mua thêm 6 lần với tổng số tiền 9.875.000 đồng. Như vậy tổng cộng củ và mới ông O, bà H còn thiếu tôi 69.935.000 đồng và hẹn 10 ngày sau sẽ thanh toán dứt điểm cho tôi, nhưng đến hạn ông O và bà H không chịu trả.

Nay tại tòa tôi yêu cầu ông O, bà H phải trả cho tôi số tiền mua thức ăn nuôi trồng thủy sản còn thiếu là 69.935.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày 19/02/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện, theo mức lãi suất 1,66%/tháng. Nhưng tại phiên tòa chị Q yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Tại Bản tự khai ngày 04/10/2018 bị đơn ông Viên Văn O và bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào cuối năm 2017 tôi có mua thức ăn và phân, thuốc của bà Khuru Phương Q để nuôi tôm lần đầu tôi thiếu 123.060.000 đồng, tôi trả được 63.000.000 đồng còn nợ lại 60.060.000 đồng. Sau đó tôi có mua thêm 9.875.000 đồng tiền thuốc, nhưng sau đó tôm chết hết, không có khả năng trả được cho bà Q. Nay chúng tôi thừa nhận còn thiếu lại bà Q số tiền 69.935.000 đồng tiền gốc. Nay bà Q kiện tôi yêu cầu trả tiền gốc và lãi, thì chúng tôi đồng ý trả tiền gốc 69.935.000 đồng và tôi cố gắng làm trả từ từ, còn tiền lãi tôi không thống nhất trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Khuru Phương Q khởi kiện yêu cầu bà NguyễnThị H và chồng ông Viên Văn O trả tiền mua thức ăn nuôi trồng thủy sản. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bà Nguyễn Thị H và ông Viên Văn O vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Tại phiên tòa bà Khuru Phương Q khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H và chồng ông Viên Văn O trả tiền mua thức ăn nuôi trồng thủy sản với số tiền gốc: 69.935.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày 19/02/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện, lãi suất được tính theo quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận bởi lý do sau:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 thì: “Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”.

Trong vụ án này phía bà H và chồng là ông O đã mua thức ăn cho tôm cho bà Q là người bán, việc mua bán diễn ra bắt đầu từ cuối năm 2017 đến đầu năm 2018 phía bà H và ông O có tổng kết nợ vào ngày 19/02/2018 theo đó bà H, ông O thừa nhận còn nợ bà Q tiền gốc là: 69.935.000 đồng. Do đó nghĩ nên buộc bà H và chồng là ông O có trách nhiệm trả nợ cho bà Q là đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu tính lãi của bà Q là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 3 Điều 440 BLDS quy định: “ Trường hợp bên mua không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS. Theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự thì lãi suất được tính trong vụ án này theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 với mức lãi suất là

10%/ năm. Tính từ ngày 19/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/11/2018 là 08 tháng 17 ngày.

$69.935.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 08 \text{ tháng} = 5.166.111 \text{ đồng}.$

Tổng cộng gốc và lãi: 75.101.111 đồng

[5] Xét yêu cầu phản bác của bà H và ông O xin trả dần và không đồng ý trả lãi. Việc yêu cầu tính lãi khi chậm thanh toán là đúng theo quy định của Điều 440 BLDS mà Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên, còn yêu cầu xin trả dần tại phiên tòa bà Q không chấp nhận cho trả dần. Theo Thông tư Liên tịch số: 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TAND Tối Cao – VKSND Tối cao – Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính quy định: “ Từ nay trở đi Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành. . .” do đó yêu cầu của bà H, ông O không có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Ông Viên Văn O và bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí giá ngạch trên số tiền trả cho nguyên đơn cụ thể: $75.101.111 \text{ đồng} \times 5\% = 3.755.056 \text{ đồng}.$ Nguyên đơn Bà Q không phải nộp án phí, trả lại án phí tạm nộp cho bà Khưu Phương Q, số tiền 2.034.000 đồng theo lai thu số 0009103 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, 273, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 430, 434, 440, 357 Bộ Luật Dân sự năm 2015 Bộ luật dân sự 2015. Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Khưu Phương Q yêu cầu bà Nguyễn Thị H và chồng ông Viên Văn O phải trả nợ mua bán thức ăn nuôi trồng thủy sản.

- Buộc: Bà Nguyễn Thị H và chồng ông Viên Văn O phải có nghĩa vụ trả cho bà Khưu Phương Q số tiền: 75.101.111 đồng (Bảy mươi lăm triệu một trăm lẻ một ngàn một trăm mười một đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không chấp hành thì phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Ông Viên Văn O và bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí giá ngạch trên số tiền trả cho nguyên đơn cụ thể: $75.101.111 \text{ đồng} \times 5\% = 3.755.056 \text{ đồng}.$ Nguyên đơn Bà Q không phải nộp án phí, trả lại án phí tạm nộp cho bà Khưu PH Q, số tiền 2.034.000 đồng theo lai thu số 0009103 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Báo các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H, ông O vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận, niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi